

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2019/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Ngọc Hà và ông Phạm Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2019 đối với bị cáo:

Phạm C - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/01/1985, tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn V, xã T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc H, sinh năm 1948 và bà Đàm Thị Ng, sinh năm 1948; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 01/8/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Bị hại: Anh Trương Ngọc S, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 3, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Vũ Thanh H1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh Mai Ngọc H2 (Mai Văn T), sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Kh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 4/2018, Phạm C làm thuê tại xưởng sản xuất cửa nhựa do anh Trương Ngọc S làm chủ. Vì thiếu tiền chi tiêu và không muốn làm việc tại xưởng nữa nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, lợi dụng lúc anh Mai Ngọc H2 là người làm thuê tại xưởng đi tắm, C đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14K8 - 5975 và 01 điện thoại Iphone 6. Số tài sản này là của anh S giao cho anh H2 sử dụng để phục vụ công việc của xưởng. Sau khi trộm cắp được tài sản, C mang về nhà ở thị xã Quảng Yên, rủ bạn là anh Vũ Thanh H1 mang xe mô tô đến nhà anh Phạm Văn Đ để làm tin cho khoản nợ 1.000.000 đồng mà C vay của anh Đ trước đó. C hẹn khi nào có tiền trả nợ cho anh Đ thì C đến lấy xe. Ngày 26/5/2018, C không cầm cố được chiếc điện thoại Iphone 6 vì điện thoại có mặt khóa không mở được, C đã bảo anh Hải cầm cố chiếc điện thoại Iphone 5 mà H1 đang sử dụng, được 500.000 đồng đưa cho C chi tiêu còn C đưa cho anh H1 chiếc điện thoại Iphone 6. C không nói cho anh H1 và anh Đ biết nguồn gốc về chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô mà nhận đó là tài sản của C. Khi biết bị mất tài sản, anh S đã tìm C nhưng không thấy nên đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Quá trình điều tra, anh S, anh Đ đã giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, không biển kiểm soát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KLĐG ngày 22/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K8-5975 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 3.040.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 6 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.340.000 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa bị cáo Phạm C khai nhận: Vì cần tiền chi tiêu cá nhân và xác định không làm thuê tại xưởng của anh S nữa nên ngày 25/5/2018, bị cáo đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 và chiếc xe mô tô Honda Wave của anh S rồi mang về nhà ở thị xã Quảng Yên. Trên đường về Quảng Yên, biển số xe rơi ở đâu, lúc nào bị cáo không biết. Việc bị cáo cùng H1 đưa xe mô tô đến nhà anh Đ và việc bị cáo đưa H1 chiếc điện thoại Iphone 6, bị cáo đều nói đó là tài sản của bị cáo nên anh H1, anh Đ không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nhưng vì lo sợ nên đã bỏ trốn đến ngày 01/8/2019 thì bị bắt truy nã. Bị cáo C

thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại anh Trương Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Anh H2 và C đều là người làm thuê tại xưởng nhựa của anh S. Để phục vụ công việc, anh S giao cho anh H2 sử dụng 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K8- 5975. Sau khi bị mất tài sản, anh S đã đến nhà tìm C nhưng không thấy nên anh đã đến Công an trình báo. Sau đó, anh S gặp anh H1 thông báo lại việc bị mất tài sản thì anh H1 đã trả lại cho anh S chiếc điện thoại Iphone 6. Quá trình điều tra anh S đã được nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng anh Mai Ngọc H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Anh H2 được anh S giao một chiếc điện thoại Iphone 6, một chiếc xe mô tô Honda Wave để phục vụ cho công việc của xưởng. Khoảng 18 giờ ngày 25/5/2018, sau khi tắm xong anh phát hiện bị mất điện thoại và xe mô tô.

Người làm chứng anh Phạm Văn Đ và anh Vũ Thanh H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai: Ngày 25/5/2018, C rủ anh H1 mang xe mô tô đến đưa cho anh Đ quản lý. Ngày 26/5/2018, C nhờ H1 cầm cố chiếc điện thoại Iphone 5 của H1 được 500.000 đồng đưa cho C chỉ tiêu còn C đưa lại cho anh H1 chiếc điện thoại Iphone 6, C nói đó là điện thoại của C. Khi được biết điện thoại, xe mô tô do C trộm cắp mà có thì anh H1 trả điện thoại cho anh S, anh Đ giao nộp xe mô tô đến cơ quan công an. Anh H1 và anh Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 281/CT-VKSHL ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố Phạm C tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Phạm C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/8/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Vũ Thanh H1 được C đưa chiếc điện thoại Iphone 6; Phạm Văn Đ được C đặt chiếc mô tô lại để làm tin nhưng anh H1, anh Đ đều không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Đơn trình báo; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản nhận dạng; bản kết luận định giá tài sản số 106/KLĐG ngày 22/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/5/2018 tại xưởng sản xuất cửa nhựa thuộc khu vực tổ 9, khu 3, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Phạm C có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 14K8 - 5975 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 của anh Trương Ngọc S. Tổng trị giá tài sản là 4.340.000 đồng (bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng),

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã nảy sinh ý định và chờ cơ hội chủ quản lý tài sản sơ hở để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách liêu lĩnh, bất cần của người quen biết tại chính nơi mà bị cáo làm việc. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” mà tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; Về tình tiết tăng nặng: không có. Tuy bị cáo có hành vi bỏ trốn nhưng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS, HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời góp phần giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo hiện không còn việc làm, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, bị cáo khai đã bị rơi, không rõ địa điểm nên cơ quan điều tra không truy tìm được; 01 điện thoại Iphone 6 và 01 chiếc xe mô tô Honda Wave đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Ngọc S nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản. Anh S, anh H1 và anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 01 tháng 8 năm 2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự CA TP. Hạ Long; Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp